TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA CHẼ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS - ST
Ngày 05/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẼ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thái;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Văn Khang**
2. Ông **Lê Văn Ngọc**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Vi Văn Tần** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ tham gia phiên tòa: Ông **Khúc Văn Lâm** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/6/2019, tại hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 03/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/QĐXXST-HS ngày 23/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ân Văn T** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 6 năm 1986, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 5, khu 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chay; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Ân Văn P - Sinh năm: 1948 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1955; Bị cáo có 6 chị em, bị cáo là thứ sáu; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 thuộc huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, thời hạn 24 tháng, đến ngày 16/11/2018 chấp hành xong; Nhân thân: Năm 2001, bị Công an thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", năm 2003 bị Công an phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản", ngày 11/6/2004 bị Tòa án nhân dân quận Đống

Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 02/8/2007 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 21/10/2009 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 25/4/2012 bị Chủ tịch UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, ngày 28/3/2012 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 25/7/2016 chấp hành xong bản án.

Bị cáo tự thú ngày 26/01/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bàn Văn S – sinh ngày16/4/1956, trú tại khu 1, thị trấn B, huyện B (Vắng mặt).

2. Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1955, trú tại khu 1, thị trấn B, huyện B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nhận được tin báo của chị Trần Thị Hải N (sinh năm 1977, trú tại số 18, ngõ 62, đường Nguyễn Viết X, phường K, quận T, thành phố Hà Nội) về việc chị nghi ngờ Ân Văn T có hành vi trộm cắp tài sản của chị tại thành phố Hà Nội. Hồi 13 giờ 15 phút ngày 26/01/2019, Tổ công tác Công an huyện Ba Chẽ đến nhà T tại khu 1, thị trấn B để xác minh, quá trình làm việc T khai nhận ngày 24/01/2019 được trộm cắp một tập tiền và 02 chiếc điện thoại di động của chị N nên đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, màu bạc; Tiền mặt: 5.840.000đồng. Ngoài ra, T còn tự thú khai nhận cất giấu chất ma túy loại heroin trong đầu giường để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Chẽ đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, thu giữ được 05 gói nhỏ giấy bạc kích thước (01x01)cm màu trắng, bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 235/GĐMT ngày 29/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 05 gói bột màu trắng, thu giữ của Ân Văn T là chất ma túy, loại Heroin, tổng khối lượng 0,231gam (không phẩy hai ba một gam).

Tại cơ quan điều tra, Ân Văn T khai nhận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, màu bạc; Tiền mặt: 5.840.000đồng (thu trong người) là tài sản do trộm cắp được của chị N; còn 05 gói ma túy, khi T đi ra bến xe Giáp Bát (thành phố

Hà Nội) để đón xe về huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh thì gặp và được một người thanh niên quen biết trong thời gian đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 thuộc huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, không biết họ tên, lai lịch, địa chỉ cho để sử dụng.

Vật chứng gồm: 0,231 gam ma túy, loại Heroin, sau giám định không hoàn lại nên không đề cập xử lý. Một điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, màu bạc; 5.840.000đ (Năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đông), Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Chẽ đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSBC ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ đã truy tố Ân Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Ân Văn T từ 18 - 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/01/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân được mô tả trong cáo trạng là đúng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện và đúng sự thật. Bị cáo không có ý kiến gì về việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội " Tàng chữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã đảm bảo tuân thủ theo đúng qui định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ân Văn T đã thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội

dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 20 phút ngày 26/01/2019, tại nhà ở của Ân Văn T thuộc khu 1, thị trấn B, huyện Ba, tỉnh Quảng Ninh, T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,231gam (không phẩy hai ba một gam) ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Do vậy, hành vi nêu trên của T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng của Viện KSND huyện Ba Chẽ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người. Khi mắc nghiện ma túy, người nghiện dễ nảy sinh nhiều hành vi phạm tội khác. Mặc dù bị cáo biết việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình vi phạm. Do đó cần tuyên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn để, phòng ngừa chung tội phạm.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo là người xử dụng ma túy, nhân thân rất xấu, có một tiền sự và đã bị xử phạt hành chính và xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, coi thường pháp luật. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, cũng xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: gồm 05 gói ma túy, tổng khối lượng là 0,231gam loại Heroine, sau giám định không hoàn lại nên không đề cập xử lý. Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, màu bạc; 5.840.000đ (Năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đông), Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Chẽ đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để xử lý theo thẩm quyền vì vậy HĐXX không xét.

[6]. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ đối với bị cáo Ân Văn T là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Những vấn đề khác: Đối với hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Hải N, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đang thụ lý, giải quyết, các vật chứng liên quan đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ giao cho CQCSĐT quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội giải quyết theo vụ viêc nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với người thanh niên đã cho T số ma túy trên, T khai không biết họ tên, lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ân Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Ân Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ân Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
-VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan điều tra CA huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan THAHS CA Ba Chẽ;
-Những ng- ời tham gia tố tụng;
-THA dân sự huyên B;
- UBND thị trấn B;
-Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa

Hoàng Văn Thái